TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 379/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 318/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị **Phùng Thị Phương T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh D và chị Phùng Thị Phương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* + Giao cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2018 và cháu Nguyễn Thục A, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2021 cho anh Nguyễn Anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phùng Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Anh D và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Anh D và chị Phùng Thị Phương T đều xác định tự thỏa thuận chia cho nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Nguyễn Anh D và chị Phùng Thị Phương T đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: + Anh Nguyễn Anh D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên hệ thống thông tin điện tử số 000000756699; Mã thông báo: S9E3RJAP4G, ngày 01 tháng 11 năm 2023, tên hệ thống thông tin điện tử ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/23, số 0000191, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang). Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Anh D số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Chị Phùng Thị Phương T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường A (nơi đăng ký KH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn